TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vỹ

Bà Trần Thị Kim Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Vân – Thẩm tra viên,Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Thị Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

ĐỖ MINH N, sinh năm: 1997, tại: P; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu hành chính P Thịnh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Minh Cvà bà: Ngô Thị Hoa L; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị bắt, tạm giữ ngày 10/11/2023; Tạm giam ngày 17/11/2023; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố H; Có mặt.

* Người bị hại:

- Chị Lường Thị Đ, sinh năm: 1993; Cư trú: Tòa nhà S2-07, Khu đô thị Vinhome Ocean Park, xã Đ, huyện G, H.(Có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn N V, sinh năm 1994; Cư trú: Số 278, đường K, phường Đ, quận H, H; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982- Chủ hộ kinh doanh Ngoãn Thương Mobile; Cư trú: tổ 23, phường Đ, quận H, H; Vắng mặt.

- Chị Lường Thị Đ, sinh năm 1992; Cư trú: Tòa nhà S2-07, Khu đô thị Vinhome Ocean Park, xã Đ, huyện G, Hà Nộ; Vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Hoa L, sinh năm 1968; Cư trú: Khu hành chính Phú Thịnh, thị trấn Đ, tỉnh P; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Đỗ Minh N và Chị Lường Thị Đcó quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian quen biết qua lại, N đã 02 lần lợi dụng tình cảm để chiếm đoạt điện thoại của Chị Đđem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 06/11/2023, Chị Đđến chơi tại phòng trọ của N ở Số 24, Ngõ 78, đường K, phường Đ, quận H, thành phố H. N nhìn thấy Chị Đsử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus màu đen nên nói dối là cần gọi điện sau đó hỏi mượn chị Điều. Sau khi được Chị Đcho mượn chiếc điện thoại trên, N liền đem đến Cửa hàng mua bán điện thoại ở Số 278, đường K, phường Đ, nói dối là điện thoại của mình để bán. Do tin lời giới thiệu của N nên Anh Nguyễn N V (sinh năm 1994, trú tại địa chỉ cửa hàng nêu trên) đã đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 15 Plus màu đen với giá 18.500.000 đồng. Sau đó, N về phòng trọ nói với Chị Đlà bán điện thoại và hứa hẹn sẽ khắc phục trả lại Chị Đchiếc điện thoại trên.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 08/11/2023, Chị Đtiếp tục đến chơi tại phòng trọ nêu trên của N và bị N tiếp tục nói dối là cần gọi điện cho mẹ đẻ N đem tiền đi mua điện thoại trả cho Chị Đmục đích để hỏi mượn điện thoại của chị Điều. Do tin lời N nên Chị Đđã giao chiếc điện thoại Iphone 13 pro max màu xanh(là điện thoại Chị Đmượn của chị gái là Chị Lường Thị Đ để dùng tạm). N cầm điện thoại lẻn ra cửa sau trốn đến Cửa hàng mua bán điện thoại ở Số 402, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố H, nói dối là điện thoại của mình để bán. Do tin lời N nên chủ cửa hàng trên là Anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1982, trú tại Tổ 23, phường Đ, quận H, thành

phố H) đã đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 13 pro max màu xanh với giá 14.000.000 đồng.

Sau 02 lần bị N chiếm đoạt điện thoại, Chị Đđã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Trên cơ sở rà soát đối tượng theo lời khai và nhận dạng của chị Điều, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Đỗ Minh N, dẫn giải N đến các địa điểm và thu giữ vật chứng để phục vụ điều tra.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Anh Nguyễn N V giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 plus màu đen, số Imei 1: 358992756755076, số Imei 2: 358992755123094 (Điện thoại đã qua sử dụng).

- Anh Nguyễn Văn T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max màu xanh, số Imei 1: 354786256082484; số Imei 2: 3547862566359049 (Điện thoại đã qua sử dụng).

- Đỗ Minh N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu đen có số Imei 352856113943566, đã qua sử dụng.

- Chị Lường Thị Đgiao nộp 01 vỏ hộp đựng điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 plus màu đen và 01 bản sao Hoá đơn giá trị gia tăng có tên người mua hàng là Hạnh (do Chị Đtự nhận tên Hạnh).

- Chị Lường Thị Đ giao nộp 01 bản sao ghi nhận việc mua chiếc điện thoại Iphone 13 pro max màu xanh.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu do máy ghi hình an ninh tại cửa hàng của Anh Nguyễn N V, thu giữ đoạn hình ảnh ghi lại sự việc N bán điện thoại.

Tại Kết luận định giá số 289/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: *Tổng cộng trị giá 02 chiếc điện thoại đã qua sử dụng bị chiếm đoạt nêu trên là 33.000.000 đồng, gồm*: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max màu xanh trị giá 13.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 plus trị giá 20.000.000 đồng.*

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả toàn 02 chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt và 01 vỏ hộp đựng

điện thoại đã thu giữ nêu trên cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, Chị Lường Thị Đkhông yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Đỗ Minh N nêu trên, có lưu dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội, được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận H để chờ quyết định xử lý. Số vật chứng còn lại được chuyển làm tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với những người đã mua các điện thoại di động do N chiếm đoạt là Anh Nguyễn N V và Anh Nguyễn Văn T, xét những người trên không biết các tài sản N đem bán là tài sản do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp vật chứng để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra không chứng minh được Anh V, Anh T có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Anh V và Anh T đã nhận lại số tiền bỏ ra mua điện thoại do N đem đến bán và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSHM ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Đỗ Minh N tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Minh N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 15/CT-VKSHM ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị truy tố là đúng tội, quá trình điều tra không bị ai đánh đập, đe dọa, ép cung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Minh N từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù ;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo;
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu đen có số Imei 352856113943566.

[3]. Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung truy tố, luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo mà Kiểm sát viên đã đưa ra là đúng, không oan, sai nên không có tranh luận gì.

[4]. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự;

[2].Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lường Thị Đ, Anh Nguyễn N V, Nguyễn Văn Thương- chủ hộ kinh doanh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Xét hành phạm tội của bị cáo: Tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và kết luận định giá tài sản. Đủ cơ sở kết luận: Tại phòng trọ của mình ở số 24, Ngõ 78, đường K, phường Đ, quận H, thành phố H, lợi dụng mối quan hệ tình cảm, Đỗ Minh N đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Lường Thị Điều. Cụ thể ngày 06/11/2023 N chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus màu đen trị giá 20.000.000 đồng và ngày 08/11/2023 N chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max màu xanh trị giá 13.000.000 đồng của chị Điều. Tổng trị giá tài sản mà N chiếm đoạt của Chị Đlà 33.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được các điện thoại trên, N nói dối là điện thoại của mình để bán cho Anh Nguyễn N V và Anh Nguyễn Văn T được tổng số tiền 32.500.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản trị giá 33.000.000 đồng của người khác khi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự ổn định

xã hội; Bị cáo lợi dụng tình cảm, lòng tin của chị Lường Thị Điều, nói dối Chị Đđể Chị Đgiao tài sản của mình cho bị cáo; mục đích bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Điều. Bị cáo biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác.

Trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã 02 lần thực hiên hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng để đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm Hình sự cho bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là Chị Lường Thị Đđã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị Hoa L- đồng thời là mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường cho Anh Nguyễn Văn T 14.000.000 đồng và Anh Nguyễn N V 18.500.000 đồng. Chị Lan tự nguyện bồi thường cho Anh V và Anh T và tự nguyện cho bị cáo số tiền trên, không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Văn T- chủ hộ kinh doanh Ngoãn Thương và Anh Nguyễn N V đã không biết các tài sản N đem bán là do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp vật chứng để phục vụ điều tra, vì vậy không có cơ sở để xử lý. Anh V và Anh T đã nhận lại toàn bộ số tiền bỏ ra mua điện thoại do N đem đến bán và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chị Lường Thị Đ là chị gái của chị Lường Thị Điều- cho Chị Đmượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 pro max màu xanh để dùng tạm và sau đó ngày 08/11/2023 bị N chiếm đoạt. Hiện Chị Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu đen có số Imei 352856113943566 do Đỗ Minh N tự nguyện giao nộp, qua kiểm tra dữ liệu điện thoại trên ứng dụng ngân hàng MB Bank có thông tin tin nhắn từ ngân hàng ghi nhận nội dung N nhận tiền từ Anh V và Anh T để bán 02 chiếc điện thoại chiếm đoạt của chị Điều. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã sử dụng điện thoại này trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Minh N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

[9]. Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: - Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử phạt: Đỗ Minh N 22(Hai mươi hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xét.

* Biện pháp tư pháp:

- Tich thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu đen có số Imei 352856113943566, đã qua sử dụng của Đỗ Minh N.

(Biên bản giao nhận vật chứng số NK2024-0081 ngày 22/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, H).

*Án phí: Bị cáo Đỗ Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân TP H;
-Viện kiểm sát quận Hoàng Mai;
-Thi hành án quận Hoàng Mai;
-Bị cáo;
-Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

H

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**